

Bản án số: 789/2022/HS-PT
Ngày 19-10 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh
Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa
Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đám - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 525/2021/HSPT ngày 29 tháng 10 năm 2021. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ P và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: **Phạm Vũ P**, sinh năm 1992, tại B; nơi cư trú: ấp Lung Lá, xã A, huyện Đ tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phương Đ, sinh năm 1968 và bà Châu Tuyết M, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Đỗ Linh T, sinh năm 1996; con có 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến nay, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Huỳnh L - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, (có mặt).

- Bị hại: Em Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 03/02/2012; nơi cư trú: ấp V, xã An T, huyện Đông H, tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1981 và chị Huỳnh Thị Thu N là cha, mẹ ruột của bị hại; cùng nơi cư trú: ấp Văn Đ, xã An T, huyện Đ, (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trịnh Hồng N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở điều tra xác định được khoảng 11 giờ ngày 09/01/2021, Phạm Vũ P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65V1-3704 đến nhà chị Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1981 (mẹ ruột cháu T tại Ấp V, xã A, huyện Đ tỉnh B xin chở T đi chơi thì được chị N đồng ý, nên P điều khiển xe mô tô nói trên chở cháu T đến quán cà phê T thuộc ấp V, xã A, huyện Đ uống nước. Khi vào quán, P với T nằm trên cùng một chiếc võng rồi P dùng điện thoại của mình mở video trên mạng xã hội cho T xem, trong lúc T xem video thì P dùng tay phải sờ ngực, bụng, đùi rồi đưa tay vào trong quần sờ và dùng ngón trỏ bàn tay phải xâm nhập vào bộ phận sinh dục của T, thực hiện được một lúc, P muốn giao cấu với T nên điều khiển xe mô tô chở T đi tìm chỗ vắng để thực hiện hành vi giao cấu. Khi đến đoạn đường vắng nhà dân thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ tỉnh B, P đầu xe cặp lề đường rồi dẫn T vào bên trong nơi có nhiều cây cỏ tạp và thực hiện hành vi giao cấu với T. Sau đó, P chở T về nhà và dặn T không được nói cho ai biết, đến ngày 03/02/2021 tình cờ cháu T nói lại sự việc cho chị N nghe, nên chị N đến Công an xã A, huyện Đ trình báo. Cùng ngày, Phạm Vũ P đến Công an xã A, huyện Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu đen, biển kiểm soát 65V1-3704 và 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng, màu đồng, bên trong có 02 sim số và 01 thẻ nhớ 2GB.

Hiện trường nơi Phạm Vũ P thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với bị hại thuộc ấp V, xã A, huyện Đ tỉnh B và hiện trường nơi P thực hiện hành vi giao cấu với bị hại thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ tỉnh B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 07/TD, ngày 03/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế B kết luận đối với Nguyễn Thị Kim T sinh ngày 03/02/2012: Màng trinh không rách, toàn thân không ghi nhận thương tích.

Trong quá trình điều tra, Phạm Vũ P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của P đã tự thoả thuận bồi thường cho bị hại 20.000.000đ và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, truy tố bị cáo Phạm Vũ P phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã tuyên xử:

- + Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ P phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.
- + Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- + Xử phạt bị cáo Phạm Vũ P 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 30/9/2021, bị cáo Phạm Vũ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 05/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị về phần xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Vũ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B vì xe là P tiện bị cáo và gia đình dùng để đi làm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ P - Luật sư Đặng Huỳnh L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không muốn hậu quả xảy ra và hậu quả cũng chưa xảy ra, bị cáo đã đầu thú nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 cho bị cáo. Do đó đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 cho bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về phần xử lý vật chứng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tấn L và bà Huỳnh Thị Thu N vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bà Trịnh Hồng N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới so với cấp sơ thẩm. Đối với xe mô tô là phương tiện phạm tội, bị cáo dùng để gây án. Đây là tài sản của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào công quỹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về phần xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Tòa án cấp phúc thẩm đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2021, bị cáo Phạm Vũ P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65V1-3704 chở bị hại đến quán cà phê Thảo Bình thuộc ấp V, xã A, huyện Đ ở nước, tại đây bị cáo và bị hại nằm chung trên 01 chiếc võng, bị cáo đưa điện thoại cho bị hại xem các đoạn video về búp bê, trong lúc bị hại tập trung xem video trên điện thoại thì bị cáo dùng tay phải sờ ngực, bụng, đùi rồi đưa tay vào trong quần sờ và dùng ngón trỏ bàn tay phải xâm nhập vào bộ phận sinh dục của bị hại, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị hại đến đoạn đường vắng nhà dân thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ tỉnh B, tại đây bị cáo dẫn bị hại vào bên trong nơi có nhiều cây cỏ tạp che khuất tầm nhìn của người đi ngoài đường để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Tại thời điểm bị xâm hại tình dục ngày 09/01/2021, bị hại chỉ mới 08 tuổi 11 tháng 06 ngày.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Vũ P về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp phạm tội “đối với người dưới 10 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4]. Đơn kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[5]. Xét kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P1 ngày 05/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B về việc xử lý vật chứng theo hướng tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, số khung: RLHJF180X8Y764299, số máy: JF8E5371406, biển số đăng ký 65V1-3704. Hội đồng xét xử nhận thấy: Xe máy nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tuy bị cáo sử dụng P tiện nêu trên làm P tiện để đi lại nhưng bị cáo dùng di chuyển trong thời gian phạm tội, P tiện nêu trên không phải là P tiện trực tiếp để thực hiện hành vi đối với tội phạm này. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh B cho rằng xe mô tô do mẹ bị cáo là bà Châu Tuyết Mai cho tiền mua nhưng bị cáo chưa chuyển quyền sở hữu theo

quy định pháp luật. Nhận định này không có cơ sở, bởi lẽ tuy mẹ bị cáo cho nhưng không có gì chứng minh mẹ bị cáo cho riêng bị cáo để xác định đây là tài sản riêng của bị cáo và mẹ của bị cáo cũng không biết bị cáo dùng xe mô tô này làm P tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao trả xe mô tô nêu trên cho bị cáo là có căn cứ. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ P xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục cho bị hại xong và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo là ông Phạm Công Ân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 15 năm tù là phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa, bị cáo P không trình bày được tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[9]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Vũ P.

Không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ P 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Phạm Vũ P tài sản: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, số khung: RLHJF180X8Y764299, số máy: JF18E5371406, biển kiểm soát 65V1-3704.

(Hiện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh B đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/6/2021).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Vũ P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Trại tạm giam công an tỉnh B;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh